TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/HSST
Ngày 12/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN- TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Quang Mỹ

2. Bà Lục Thị Xinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Chợ Đồn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Văn Đ**, sinh ngày 16/7/1965. Tại xã T, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Con ông Ma Văn N và bà Lường Thị E (Đều đã chết); có vợ và 02 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2017 cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ma Văn B, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Anh Bàn Văn T, sinh năm 1989. Vắng mặt

- Anh Bàn Văn B, sinh năm 1991. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Ma Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/02/2017, Ma Văn Đ dùng xe mô tô biển kiểm soát 97B1-545.35 (Xe mô tô là của anh Ma Văn B con trai bị cáo) đi xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm

lời. Khi đến ngã ba thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì Đạo gặp một người đàn ông (Đ không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể), qua nói chuyện Đ hỏi mua được của người đàn ông đó 01 (một) gói ma túy với giá tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó Đ quay về nhà, khi đang trên đường về thì Đ nhận được điện thoại của Bàn Văn T gọi vào điện thoại của Đ để mua ma túy và Đ đã hẹn T ở nhà của Đ để trao đổi mua bán ma túy. Về đến nhà Đ đem gói ma túy vừa mua được ở huyện Đ ra chia thành 04 (Bốn) gói nhỏ được gói bằng loại giấy lịch có đặc điểm một mặt màu trắng một mặt có chữ màu đỏ, sau đó Đ đem 01 (Một) gói ma túy ra sử dụng, 03(Ba) gói ma túy còn lại Đ cất ở trên gường ngủ của Đ để nhằm mục đích nếu có ai hỏi sẽ bán để kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Đ tiếp tục nhận điện thoại của T gọi đến máy điện thoại di động của Đ, nhưng Đ không nghe vì Đ biết T gọi đến để mua ma túy, ngay sau đó Đ thấy T và Bàn Văn B đi đến trước cửa nhà nên Đ ra mở cửa. Khi gặp nhau Đ hỏi hai người là lấy bao nhiêu ma túy, thì T trả lời là bán cho T 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) ma túy, cùng lúc đó B đứng cạnh cũng nói tiếp với Đ là bán cho Bình 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) ma túy, rồi đưa luôn cho Đ 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng – Trong đó: Gồm có một tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 05 tờ tiền mệnh giá 10.000đ*). B đưa tiền cho Đ xong được khoảng 05 phút sau thì T đưa tiền tiếp cho Đ 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng – trong đó: Gồm có một tờ tiền mệnh giá 20.000đ và 08 tờ tiền mệnh giá 10.000đ*). Đ cầm tiền của B và T rồi đi vào trong nhà lấy 02 (Hai) gói ma túy mà Đ đã cất ở trên gường ngủ trước đó rồi quay ra ngoài cửa đưa cho T 02 (Hai) gói ma túy, sau đó T đưa lại cho B một gói. Sau khi mua được ma túy T và B đi lên khu vực đường rẽ vào thôn C, xã T , huyện P, tỉnh Bắc Kạn chia gói ma túy của B ra mỗi người một gói để sử dụng. Khi hai người đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện P phát hiện, thu giữ được tại túi áo ngực bên trái của T đang mặc có 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy lịch có đặc điểm một mặt màu trắng, một mặt có chữ màu đỏ (Niêm phong trong phong bì ký hiệu A1) và một chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc T cầm trên tay đang sử dụng ma túy. Kiểm tra Bàn Văn B phát hiện 01 (một) một chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc B cầm trên tay đang sử dụng ma túy sau đó tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện P đã đưa T và B về trụ sơ Công an huyện để điều tra làm rõ.

Trên cơ sở các chứng cứ đã thu thập được hồi 20 giờ 30 phút, ngày 17/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành Lệnh bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma Văn Đ. Qua bắt, khám xét người Đ. Thu tại túi quần đằng sau bên Phải của Đ số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng* – Niêm phong vào phong bì ký hiệu A2). Khám xét tại chỗ ở thu giữ tại trên giường ngủ của Đ 01 (Một) gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (Niêm phong vào phong bì ký hiệu B1) và thu trên ghế cạnh gường ngủ của Đ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu A170 Masstel vỏ bằng nhựa màu đen bên trong có lắp một sim Vietel.

Tại Bản kết luận giám định số 34/KTHS – MT ngày 16/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì kí hiệu A1 là tang vật thu giữ của Bàn Văn T có trọng lượng 0,020g (*Không phẩy không hai mươi gam*). Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu B1 là tang vật thu giữ của Ma Văn Đ có trọng lượng 0,038g *(Không phẩy không ba tám gam).* Các mẫu chất bột màu trắng mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Không còn mẫu vật chứng hoàn lại sau giám định.

Tại bản cáo trạng số:19/KSĐT-MT ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ma Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình Sự.

Điều luật có nội dung sau:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

....

b, Phạm tội nhiều lần;

...''

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù. Phạt bổ sung bằng tiền: Không áp dụng đối với bị cáo do không có điều kiện thi hành.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn Đ vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan CSĐT Công an huyện P, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, kết quả trưng cầu giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 17/02/2017, Ma Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 02 (Hai) gói chất ma túy Heroin cho Bàn Văn T và Bàn Văn B sử dụng với giá 200.000 đồng/02 gói *(Trong đó, gói ma túy bán cho Bàn Văn B, sau khi mua thì*

B và T đã chia nhau sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng chất ma túy là bao nhiêu gam; còn gói ma túy bán cho Bàn Văn T, sau khi mua xong T chưa sử dụng và bị Cơ quan Công an huyện P thu giữ và gửi đi giám định, kết quả xác định là chất ma túy heroine, có trọng lượng 0,020g (Không phẩy không hai mươi gam)).

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ma Văn Đ là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng do nghiện ma túy nên đã mua bán trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2006 bị bắt buộc đi cai nghiện tập trung thời hạn 12 tháng. Phạm tội lần này bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng quá trình sinh sống và hoạt động xã hội của bị cáo không lành mạnh, bản thân bị cáo sa vào tệ nạn xã hội nghiện ma túy gây ảnh hưởng không tốt cho gia đình và xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Căn cứ tài liệu xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị, do đó cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu A170 Masstel vỏ bằng nhựa màu đen, có bốn số IMEL1 cuối là 2004, bốn số IMEL2 cuối là 2012, bên trong có lắp một sim của mạng Vietel có bố số seri cuối là 8189 và 01 thẻ nhớ 4GB, điện thoại đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng trong việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với Bàn Văn T, tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước .

- Đối với 02 chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì được niêm phong ký hiệu A2 bên trong có số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* thu giữ được của bị cáo quá trình điều tra xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, tịch thu số tiền sung công quỹ Nhà nước, còn chiếc phong bì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Biển kiểm soát 97B1-545.35 bị cáo sử dụng đi xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy là tài sản

hợp pháp của anh Ma Văn B (Chiếc xe đăng ký tên của bị cáo, nhưng trước đó bị cáo đã bán cho anh Ma Văn B), việc bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội anh B hoàn toàn không biết và không liên quan. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã không tạm giữ chiếc xe để xử lý cùng vụ án mà cho anh B được tiếp tục quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Về nguồn gốc chất ma tuý: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo (như bị cáo khai). Do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý.

Đối với Bàn Văn T và Bàn Văn B là người mua ma túy với bị cáo Ma Văn Đ, qua điều tra xác định việc mua ma túy của T và B là để sử dụng cho bản thân, trọng lượng số ma túy mà T tàng trữ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P đã tách ra để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của B và T theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Ma Văn Đ,** phạm tội "Mua bán trái phét chất ma túy".

1. Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ma Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/02/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu A170 Masstel vỏ bằng nhựa màu đen, có bốn số IMEL1 cuối là 2004, bốn số IMEL2 cuối là 2012, bên trong có lắp một sim của mạng Vietel có bốn số seri cuối là 8189 và 01 thẻ nhớ 4GB, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo trong phong bì được niêm phong ký hiệu A2.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Văn Đ phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Trại tam giam Công an tỉnh;
- THADS huyện p;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hiến Công Hanh